

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2018/HS-PT
Ngày 28/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Biều.

Các Thẩm phán:

Bà Vũ Thị Kim Anh.

Ông Vũ Thành Long.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà:
Bà Phạm Thị Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 88/2018/TLPT-HS ngày 05/11/2018 đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Ngô Long G, do có kháng cáo của các bị cáo T và G đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2018/HS-ST ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; nơi sinh và nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C (đã chết) và bà: Hoàng Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 14 tháng 10 năm 2005 bị Tòa án nhân dân quận L, Thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 29 tháng 8 năm 2008 bị Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội xử phạt xử phạt 26 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 25 tháng 11 năm 2010 bị Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 16 tháng 3 năm 2018, chuyển tạm giam ngày 25 tháng 3 năm 2018, “ có mặt ”.

2. Ngô Long G, sinh năm 1992; nơi sinh và nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 9, khu 5, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: số nhà 18A, ngõ 281/65, đường Tr, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn S và bà: Viêt Thị K Chung; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 16 tháng 3 năm 2018, chuyển tạm giam ngày 25 tháng 3 năm 2018, “ có mặt ”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Ngô Long G không có nghề nghiệp mà thường đi lang thang trộm cắp tài sản, để phục vụ cho việc trộm cắp T chuẩn bị vạm phá khóa gồm 01 đoạn sắt dài khoảng 06cm có một đầu hình lục giác, một đầu tán bẹt nhọn có rãnh hai bên và 01 cờ lê 8 dạng tay công bằng kim loại màu sáng làm công cụ phá ổ khóa xe mô tô. Trong khoảng thời gian từ tháng 01 năm 2018 đến ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại địa bàn huyện Y, T và G đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ 00 ngày 18 tháng 01 năm 2018, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô Dream, màu nâu, biển số 16M5-9922 chở G phía sau đi trên đường thuộc thôn L, xã M, huyện Y thì thấy chiếc xe mô tô Wave màu xanh, biển số 89F1-250.16 của bà Nguyễn Thị K và chồng là Nguyễn Xuân T dựng bên lề đường không có người trông coi. T dừng xe bảo G ngồi trên xe cạnh giới rồi đi bộ lại phía xe của bà K dùng vạm phá khóa chuẩn bị từ trước, cắm vào ổ điện của xe mở khóa điện rồi điều khiển xe phóng đi. G thấy T trộm cắp được xe nên cũng nổ máy xe mô tô đi phía sau T theo đường quốc lộ 5 lên Hà Nội. T bảo G đi về phòng trọ còn mình điều khiển xe vừa trộm cắp được đến cầu chui Thanh Trì, thuộc địa phận tổ 4, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội thì gọi điện thoại cho người đàn ông tên Ch quê ở Vĩnh Phúc (không xác định được lai lịch và số thuê bao) hỏi Ch có mua xe mô tô không thì Ch đồng ý. Sau khi Ch gặp T và kiểm tra xe, T nói là xe do trộm cắp mà có nhưng Ch vẫn đồng ý mua với giá 3.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23 tháng 01 năm 2018, T điều khiển xe mô tô Dream, màu nâu, biển số 16M5-9922 chở G phía sau đi trên đường 40, khi đi đến trước cửa nhà ông Trần Trọng Q ở thôn Đ, xã Tr, huyện Y thì thấy xe mô tô Wave màu xanh-đen-bạc, biển số 89M1-159.63 của anh Hà Đình L dựng trên vỉa hè không có người trông coi. T dừng xe bảo G ngồi trên xe cạnh giới rồi đi bộ lại phía xe của anh Lợi sử dụng vạm phá khóa mở ổ khóa điện và điều khiển xe phóng đi, G cũng nổ máy xe mô tô đi phía sau. T đi theo đường quốc lộ 5 lên Hà Nội đến cầu Thanh Trì thì T bảo G đi về phòng trọ còn T điện thoại cho Ngô Văn H nói có chiếc xe cầm đồ bán thanh lý do không có chỗ để nên gửi nhờ ở nhà H. Sau khi được H đồng ý cho gửi xe mô tô, T nhờ H liên hệ bán hộ xe mô tô trên. Theo H khai sau đó đã bán được chiếc xe trên cho người đàn ông tên Ph, ở tỉnh Yên Bái (chưa xác định được lai lịch) với giá 2.800.000 đồng đã đưa cho T và được T cho 200.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 14 giờ 00 ngày 22 tháng 02 năm 2018, T điều khiển xe mô tô Dream, màu nâu, biển số 16M5-9922 chở G phía sau đi trên đường 380, khi đi đến quán ăn đêm của anh Trương Văn Đ ở thôn Đ, xã Tr, huyện Y thì phát hiện chiếc xe mô tô Wave màu xám-đen-bạc, biển số 89M1-144.21 của anh Nguyễn Văn C dựng trước cửa không có người trông coi. T dừng xe bảo G ngồi trên xe cạnh giới rồi đi bộ lại phía xe của anh Ch sử dụng vạm phá khóa mở ổ khóa điện và điều khiển xe phóng đi, G cũng nổ máy xe đi phía sau T theo

đường quốc lộ 5 lên Hà Nội. Cả hai đi đến cầu Thanh Trì thì T bảo G đi về phòng trọ, còn T điện thoại cho Ch (là người đã mua xe biển số 89F1-250.16) để bán xe vừa trộm cắp được. Sau khi đến kiểm tra xe, biết là xe do T trộm cắp được mà có nhưng Ch vẫn mua với giá 3.000.000 đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng 14 giờ 00 ngày 02 tháng 3 năm 2018, T điều khiển xe mô tô Dream, màu nâu, biển số 16M5-9922 chở G phía sau đi trên đường 380, khi đến trước cửa quán của bà Phạm Thị Th thuộc thôn L, xã X, huyện Y thì phát hiện chiếc xe mô tô Wave Alpha màu xanh - đen - bạc, biển số 89E1-310.19 của anh Đỗ Thế Kh dựng trên vỉa hè không có người trông coi. T dừng xe mô tô để G ngồi trên xe nổ máy sẵn và cảnh giới còn mình đi bộ lại phía xe của anh Kh sử dụng vạm phá khóa mở ổ khóa điện và điều khiển xe phóng đi, G cũng điều khiển xe mô tô đi phía sau T theo đường quốc lộ 5 lên Hà Nội. Cả hai đi đến cầu Thanh Trì thì T bảo G đi về phòng trọ, còn T điện thoại cho Ngô Văn H nhờ gửi xe và bán hộ xe mô tô vừa trộm cắp được, H đồng ý. Sau đó H đã bán chiếc xe mô tô trên cho Ph (là người đã mua xe biển số 89M1-159.63) được 2.800.000 đồng đã đưa cho T và được T cho 200.000 đồng.

Vụ thứ 5: Khoảng 14 giờ 00 ngày 08 tháng 3 năm 2018, T điều khiển xe mô tô Dream, màu nâu, biển số 16M5-9922 chở G phía sau. Khi đi đến khu vực nhà ông Lưu Văn D thuộc thôn Tr, thị trấn Y, huyện Y, T phát hiện thấy xe mô tô Wave màu đỏ - đen - bạc, biển số 89F1-149.22 của anh Phạm Văn T dựng trong ngõ không có người trông coi. T dừng xe mô tô, G ngồi trên xe nổ máy sẵn và cảnh giới còn T đi bộ lại phía xe của anh T sử dụng vạm phá khóa mở ổ khóa điện và điều khiển xe phóng đi, G điều khiển xe đi phía sau theo đường quốc lộ 5 lên Hà Nội. Cả hai đi đến cầu Thanh Trì thì T bảo G đi về phòng trọ còn T điện thoại cho Ch (là người đã mua 2 xe mô tô trước đ) để bán xe, sau khi kiểm tra Ch biết xe mô tô T bán là xe trộm cắp mà có nhưng vẫn mua của T với giá 3.000.000 đồng.

Vụ thứ 6: Khoảng 12 giờ 00 ngày 13 tháng 3 năm 2018, T điều khiển xe mô tô Dream, màu nâu, biển số 16M5-9922 chở G phía sau, khi đi đến nhà anh Lê Văn C ở thôn Đ, xã H, huyện Y thì phát hiện thấy xe mô tô Dream màu nâu, biển số 89L1-074.66 của anh C dựng trước cửa nhà không có người trông coi. T dừng xe mô tô, đưa cho G vạm phá khóa và bảo G đến trộm cắp xe mô tô của anh C, còn T ngồi trên xe mô tô cảnh giới, G đã dùng vạm phá khóa để cắm vào ổ điện của xe mở khóa điện rồi điều khiển xe phóng đi, thấy vậy T cũng nổ máy điều khiển xe theo G lên Hà Nội. Trên đường đi T bảo G đi về phòng trọ trước, còn T điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được của anh C đến gửi tại bãi gửi xe của Trung tâm văn hóa, thể thao và du lịch quận H, Thành phố Hà Nội do ông Nguyễn Văn Đ là nhân viên trông giữ nhưng không nói cho ông Đ biết chiếc xe trên là do T trộm cắp.

Vụ thứ 7 và 8: Khoảng 14 giờ 00 ngày 14 tháng 3 năm 2018, T điều khiển xe mô tô Dream, màu nâu, biển số 16M5-9922 chở G phía sau đi trên đường, khi đến khu vực nhà xưởng nhà anh Phạm Văn H ở thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y thì thấy xe mô tô Wave alpha màu cam, biển số 89F1-297.59 của anh Lê Văn H dựng ở lòng đường, không có người trông coi. G ngồi trên xe nổ máy sẵn và

cảnh giới, T đi bộ lại phía xe của anh H sử dụng vạm phá khóa mở ổ khóa điện và điều khiển xe phóng đi, G cũng điều khiển xe mô tô đi phía sau T theo đường quốc lộ 5 lên Hà Nội. Cả hai đi đến cầu Thanh Trì thì T bảo G đi về phòng trọ của mình trước, còn T điện thoại cho Ngô Văn H để gửi xe nhưng không nói là xe trộm cắp nên được H đồng ý.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày T tiếp tục điều khiển xe mô tô Dream, màu nâu, biển số 16M5-9922 chở G phía sau đi trên đường, khi đến nhà quán Intennet của anh Nguyễn Đăng Ph ở thôn Th, xã Th, huyện Y, phát hiện thấy xe mô tô Wave màu trắng - đen - bạc, biển số 89F1-140.62 của anh Nguyễn Quốc L. T xuống xe cầm theo vạm phá khóa đi đến mở khóa điện xe của anh L rồi điều khiển về Hà Nội, G đi xe mô tô phía sau, cả hai cùng đến ngõ 76 đường Y, quận T, thành phố Hà Nội thì T bảo G đứng chờ ở đầu ngõ, còn T đi xe mô tô vừa trộm cắp được của anh L vào nhà H để gửi rồi cả hai cùng đi về phòng trọ của G.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, Nguyễn Văn T đã đến Công an huyện Y đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của T và G. Quá trình khám xét tại nhà ở của T không thu giữ đồ vật tài liệu gì; khám xét chỗ ở của G thu giữ: 01 đoạn sắt dài khoảng 07cm, đường kính khoảng 01cm có một đầu hình lục giác, một đầu tán bẹt nhọn; 01 đoạn sắt dài khoảng 06cm có một đầu hình lục giác, một đầu tán bẹt nhọn; có rãnh hai bên và 01 cờ lê 8 dạng tay công bằng kim loại màu sáng được T và G sử dụng làm công cụ phá khóa xe máy.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y đã quản lý 01 xe mô tô Honda Dream, màu nâu, biển số 89L1-074.66 tại bãi gửi xe của Trung tâm văn hóa, thể thao và du lịch quận H, thành phố Hà Nội do ông Nguyễn Văn Đ nhân viên trông giữ xe giao nộp; tạm giữ 01 xe mô tô Honda Wave, màu trắng - đen - bạc, biển số 89F1-140.62; 01 xe mô tô Wave Alpha màu cam, biển số 89F1-297.59 đều do Ngô Văn H giao nộp. Ngày 23 tháng 5 năm 2018, Cơ quan cảnh sát Công an huyện Y nhận được Công văn số 447 ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh thông báo về việc hiện đang quản lý 01 xe mô tô không có biển kiểm soát có số khung HC 1214PY074762, số máy HC 12E- 5074749 do Phùng Văn Th điều khiển trong vụ tai nạn giao thông xảy ra tại phường V, thành Phố Bắc Ninh, qua xác minh là xe mô tô biển kiểm soát 89M1-144.21 nên đã bàn giao chiếc xe cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y để xử lý theo quy định.

Kết luận định giá tài sản số 09/KL-ĐG ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận:

1. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 89F1-250.13 đăng ký lần đầu năm 2017 giá trị 17.000.000 đồng.
2. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 89M1-159.63 đăng ký lần đầu năm 2014 giá trị 11.000.000 đồng.
3. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xám-đen-bạc, biển kiểm soát 89M1-144.21 đăng ký lần đầu năm 2013 giá trị 10.000.000 đồng.

4. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 89E1-310.19 đăng ký lần đầu năm 2015 giá trị 12.000.000 đồng.

5. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ-đen-bạc, biển kiểm soát 89F1-149.22 đăng ký lần đầu năm 2015 giá trị 12.000.000 đồng.

6. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 89F1-074.66 đăng ký lần đầu năm 2012 giá trị 16.000.000 đồng.

7. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu cam, biển kiểm soát 89F1-297.59 đăng ký lần đầu năm 2017 giá trị 17.000.000 đồng.

8. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ-đen-bạc, biển kiểm soát 89F1-140.62 đăng ký lần đầu năm 2015 giá trị 12.000.000 đồng.

Tổng giá trị của tài sản là 107.000.000 đồng (Một trăm linh bảy triệu đồng).

Ngày 30 tháng 4 năm 2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại anh Lê Văn H chiếc mô tô Wave Alpha, biển số 89F1 297.59; trả lại cho anh Nguyễn Quốc L xe mô tô Honda Wave, biển số 89F1-140.62; trả lại anh Lê Văn C xe mô tô Dream, biển số 89L1-074.66 và ngày 25 tháng 5 năm 2018 trả anh Nguyễn Văn Ch xe mô tô Wave Alpha, biển số 89M1-144.20; anh H, anh L, anh C và anh Ch đã nhận lại tài sản và không thắc mắc đề nghị gì.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 89F1-250.16, xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 89M1-159.63, xe mô tô biển số 89E1-310.19 và xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 89F1-149.22 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa thu giữ được nên bà Nguyễn Thị K, ông Nguyễn Xuân Tr, anh Hà Đình L, anh Đỗ Thế Kh và anh Phạm Đình T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trị giá chiếc xe theo kết luận định giá tài sản.

Theo T khai nhận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha biển số 89M1-144.21 có số khung HC1212PY074762, số máy HC12E - 5074749 và chiếc xe mô tô Wave biển số 89F1-149.22 đã bán cho một người tên Ch quê ở Vĩnh Phúc tại khu vực hầm chui cầu Thanh Trì thuộc địa phận quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã có thông báo đề Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai điều tra, xác minh xử lý theo thẩm quyền.

Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen 1280 không xác định được số thuê bao theo T khai sử dụng để liên lạc bán xe cho người tên Ch và gọi điện thoại cho H đã bị rơi mất không rõ ở đâu nên không thu giữ được.

Đối với chiếc xe Honda Dream màu nâu đeo biển số 16 M5-9922, số khung RLHHA08015Y785268, số máy HA08E-0785146 mà T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, T khai mua của một người đàn ông tên H (không rõ lai lịch) tại Hà Nội từ đầu năm 2018 với giá 20.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định: Chiếc biển số 16M5-9922 là biển số xe của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen-xám bạc số khung 509307Y, số máy 5B93-019769 của ông Nguyễn Văn Q ở thôn 6, Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng bị mất vào khoảng năm 2008 tại trước cửa nhà của mình. Chiếc xe Honda Dream màu nâu số khung RLHHA08015Y785268, số máy HA08E-0785146 của ông Nguyễn An V, đăng ký biển số 17K3-7469, bị mất trộm năm 2012 trước cửa nhà

ở tổ 40, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Công an thành phố T biết để điều tra theo thẩm quyền.

Phùng Văn Th là người điều khiển xe mô tô Wave Alpha màu xám - đen - bạc có số khung HC1212PY074762, số máy HC12E - 5074749 là vật chứng của vụ án không có mặt tại địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ, xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2018/HS-ST ngày 03/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Ngô Long G phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 điều 52; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 điều 52; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Long G.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 3 năm 2018.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Long G 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 3 năm 2018.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/10/2018 bị cáo Ngô Long G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 16/10/2018 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Ngô Long G giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa sau khi xét hỏi, xem xét các tài liệu và phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo vì đã áp dụng tình tiết tăng nặng định khung phạm tội “có tính chất chuyên nghiệp” đối với các bị cáo; đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và Ngô Long G, sửa án sơ thẩm, giảm cho mỗi bị cáo từ 03 tháng tù đến 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn T và Ngô Long G thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người bị hại,

người liên quan; phù hợp với kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 01 năm 2018 đến ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại địa bàn huyện Y, tỉnh Hưng Yên Nguyễn Văn T và Ngô Long G đã thống nhất cùng nhau trộm cắp tài sản là các xe mô tô của người khác, trong khoảng thời gian ngắn trên Nguyễn Văn T và Ngô Long G đã cùng nhau thực hiện 08 lần trộm cắp tài sản, tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 08 xe mô tô có tổng giá trị là 107.000.000 đồng. Đối với Nguyễn Văn T, đã tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm, đồng thời Nguyễn Văn T và Ngô Long G đều thừa nhận không có công việc thu nhập nên đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính, các bị cáo đã chuẩn bị sẵn công cụ và cùng nhau đi trộm cắp tài sản. Bởi hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân huyện Y xét xử bị cáo Nguyễn Văn T theo điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Ngô Long G theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự về tội Trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T và Ngô Long G: Hội đồng xét xử phúc thẩm, xét thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Trong một thời gian ngắn, các bị cáo đã nhiều lần chuẩn bị công cụ, phương tiện cùng thực hiện tội phạm trộm cắp tài sản, với tổng giá trị tài sản trộm cắp được là 107.000.000 đồng mà mỗi lần thực hiện đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Khi quyết định hình phạt, Tòa án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, vị trí vai trò, nhân thân của từng bị cáo; áp dụng đầy đủ, chính xác tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 năm tù, bị cáo Ngô Long G 05 năm tù là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, do đó kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không có căn cứ chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Bị cáo Nguyễn Văn T và Ngô Long G kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T và Ngô Long G. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 61/2018/HS-ST ngày 03/10/2018 của

Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T và Ngô Long G phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 điều 52; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 điều 52; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Long G.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 3 năm 2018.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Long G 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 3 năm 2018.

2. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Ngô Long G mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GD KT 1- TANDTC;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Biểu